

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Phước**;

2. Bà **Diệp Thị Thu Nguyệt**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Công Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Phương Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2023 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1979 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 804, tổ 38, Khóm Bình Đức 4, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0386.985.765

2. Bị đơn: Chị **Châu Thị Mỹ A**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng (nơi đăng ký thường trú gần nhất): Ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh Nguyễn Thanh H với chị Châu Thị Mỹ A chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 08/5/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn lý do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi chủ yếu do vợ chồng không tin tưởng nhau, chị A thường xuyên ghen tuông vô cớ. Tháng 01/2017 trong một lần ghen tuông, chị A bỏ về nhà cha mẹ ruột, sau đó lên Bình Dương làm việc lâu lâu mới về. Năm 2019, chị A có liên hệ cho anh H yêu cầu đến Tòa án Long Xuyên để ly hôn nhưng anh H bận công việc không đi được, từ đó chị A cắt liên hệ, chuyển hộ khẩu đi đâu không rõ, có tình giấu địa chỉ mới, anh H chỉ biết hiện nay chị A làm việc ở Bình Dương, thỉnh thoảng có về địa phương thăm gia đình ở ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Châu Thị Mỹ A. Về quan hệ con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với bị đơn chị Châu Thị Mỹ A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Châu Thị Mỹ A nhưng chị A đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của chị A.

Kết quả xác minh hộ khẩu thường trú của chị Châu Thị Mỹ A tại Công an xã Vọng Đông thể hiện: Trước đây chị A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nhưng hiện nay đã cắt khẩu và không biết chuyển khẩu đi đâu, không rõ nơi cư hiện tại nhưng thỉnh thoảng có về địa phương.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh H, chị A tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chánh thể hiện: Anh H và chị A có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Đối với chuyện mâu thuẫn vợ chồng của anh H, chị A thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng:* Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Anh H được ly hôn với chị A. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Anh H yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như chứng cứ nguyên đơn cung cấp có thể xác định bị đơn chị Châu Thị Mỹ A có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và có căn cứ cho thấy chị A cố tình che giấu địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới nên theo quy định tại khoản 3 Điều 40, Điều 43 Bộ luật dân sự và Điều 28, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa hôm nay chị A vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H chung sống với chị Châu Thị Mỹ A có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do vậy, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, anh H và chị A chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn lý do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi chủ yếu do vợ chồng không tin tưởng nhau, chị A thường xuyên ghen tuông vô cớ. Tháng 01/2017 trong một lần ghen tuông chị A bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, sau đó đi làm ăn xa không rõ địa chỉ cụ thể chỉ thỉnh thoảng có về địa phương thăm gia đình. Dù anh H đã nhiều lần cố gắng liên hệ với chị A để hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị A.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ anh H cung cấp cũng như kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã Vọng Đông thì anh Nguyễn Thanh H và chị Châu Thị Mỹ A không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 40, Điều 43 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Châu Thị Mỹ A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 08/5/2015 của Ủy ban nhân dân phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Nguyễn Thanh H và chị Châu Thị Mỹ A phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011475 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Chị Châu Thị Mỹ A không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vọng Đông, h. Thoại Sơn;
- UBND phường Bình Đức, tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên